

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 10-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Th

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích L

2. Bà Nguyễn Thị Yến Th

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo V–Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ T-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh D, sinh năm 1985 tại tỉnh BĐ;

Nơi cư trú: Thôn Hội V, xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh B, sinh năm 1947 và bà Mai Thị T, vợ: Tạ Thị Thanh T, sinh năm 1989; con: 2 người; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/3/2005, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt 03 năm 09 tháng tù, chấp hành án xong.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/7/2022 chuyển sang tạm giam ngày 05/8/2022 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Đoàn Thị M, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Hưng L, thành phố T, tỉnh BTh.

- Người làm chứng: 1. Nguyễn Đức Anh T, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Bình L, xã Th, huyện BB, tỉnh BTh.

2. Phùng Thị Ngọc H, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Suối Nh, xã L, huyện BB, tỉnh BTh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh D điều khiển xe mô tô biển số 37C1-02... từ hướng Phan Rang đi Phan Thiết trên tuyến Quốc lộ 1A. Trên đường đi tại đoạn đường thuộc thôn Suối Nh, xã L, huyện BB, D nhìn thấy bà Đoàn Thị M, sinh năm 1972 đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, trong túi quần phía trước bên phải có bọc 1 chiếc điện thoại di động cảm ứng, Nguyễn Minh D nhìn thấy nên điều khiển xe chạy lên hướng bên phải bà Đoàn Thị M và áp sát vào xe mô tô bà M đang điều khiển và dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại rồi tăng ga chạy. Bà Đoàn Thị M hô cướp và đuổi theo, bà Phùng Thị Ngọc H là chủ quán Ngọc H và anh Nguyễn Đức Anh T đang lưu thông trên đường nhìn thấy nên anh T điều khiển xe đuổi theo cùng bà M đến đoạn trạm thu phí L bà M không đuổi kịp, anh T đuổi theo đến đoạn xã T, huyện BB gần sát nên Nguyễn Minh D móc chiếc điện thoại ra quăng xuống đường và điều khiển cho quay đầu xe hướng Phan Thiết-Phan Rang nhưng được người dân và Nguyễn Đức Anh T đuổi bắt kịp giữ lại đưa về Công an xã L xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động của bà M cơ quan điều tra không thu hồi được, bị cáo Nguyễn Minh D và bà Đoàn Thị M thừa nhận điện thoại bà M do Nguyễn Minh D chiếm đoạt là loại Sam sung Galaxy A12. Theo kết luận định giá tài sản số 59/2022/HĐĐG –TTHS ngày 26/9/2022, chiếc điện thoại giá trị còn lại 2.398.500 đồng.

Tang, vật chứng vụ án thu giữ: 01 chiếc xe mô tô biển số 37C1- 02125 hiệu YAMAHA loại Jupiter màu đen vàng và giấy đăng ký xe mô tô tên bà Lê Thị Ph đã cho em gái sử dụng tên Lê Thị V nhưng chưa tìm được bà V nên cơ quan Điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh giải quyết sau; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A12 màu đen có số seri R58R23XM6VB và 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Minh D (đã chuyển kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB ngày 18 tháng 01 năm 2023; số tiền 1.620.000 đồng thu của Nguyễn Minh D đã chuyển tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 06 tháng 9 năm 2022.

Về phần dân sự: Bị hại Đoàn Thị M và bị cáo Nguyễn Minh D đã thỏa thuận bồi thường chiếc điện thoại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 38/CT – VKS-HBB ngày 21/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sửa đổi một phần nội dung cáo trạng về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù”;

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Đoàn Thị M đã nhận tiền bồi thường thiệt hại về tài sản, không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Minh D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A12 màu đen có số seri R58R23XM6VB, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Minh D và số tiền 1.620.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 37C1-02... tên chủ sở hữu Lê Thị Ph đã cho bà Lê Thị V, bị cáo Nguyễn Minh D khai mua tại cửa hàng xe cũ nhưng hiện nay cơ quan điều tra chưa xác minh được bà Lê Thị V và tiếp tục xác minh nên không xử lý trong vụ án này.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Minh D không ý kiến gì thống nhất luận tội của Viện kiểm sát xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người làm chứng nhưng Hội đồng xét xử xử vắng mặt là phù hợp Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về căn cứ buộc tội:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị hại Đoàn Thị M (Bút lục 75-85), lời khai người làm chứng Nguyễn Đức Anh T và Phùng Thị Ngọc H (Bút lục 95-105), biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 25-26), kết luận định giá tài sản số 59/2022/HĐĐG-TTHS ngày 26/9/2022, kết luận điều tra số 04/2022/KLĐT ngày 21/12/2022 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, trên Quốc lộ 1A đoạn ngang qua địa phận xã L, huyện BB, tỉnh B Th, bị cáo Nguyễn Minh D đang điều khiển xe mô tô nhìn thấy bị hại Đoàn Thị M đang điều khiển xe mô tô cùng chiều có bọc trong túi quần phía trước 1 chiếc

điện thoại di động hiệu Sam Sung, bị cáo điều khiển vượt lên bên phải áp sát bị hại dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại của Đoàn Thị M rồi tăng ga chạy nhằm chiếm đoạt nhưng bị người đi đường và những người dân đuổi theo, bị cáo quăng điện thoại nhằm tẩu thoát nhưng đã bị bắt giữ giao Cơ quan công an xử lý. Trị giá điện thoại bị cáo chiếm đoạt là 2.398.500 đồng đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”. Do hành vi bị cáo thực hiện tội phạm có tình tiết tăng nặng “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” đây là tình tiết định khung nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội*: Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng do xem thường pháp luật, tài sản của người khác và tham lam, lười lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thực hiện không những xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng an toàn giao thông, sức khỏe, tính mạng của bị hại hoặc những người đang tham gia giao thông khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống chấp hành pháp luật và cũng răn đe phòng ngừa tội phạm chung hiện nay.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

[4.1] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị, Tòa án kết án về tội “Cướp tài sản” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”, HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4.2] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh D đã thành khẩn khai báo, đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] *Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Minh D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và rút một phần cáo trạng đối với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 cũng như biện pháp tư pháp khác là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.*

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Đoàn Thị M đã được bồi thường thiệt hại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

[7] *Về xử lý tang, vật chứng của vụ án*:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 37C1-02... tên chủ sở hữu Lê Thị Ph đã cho bà Lê Thị V, bị cáo Nguyễn Minh D khai mua tại cửa hàng xe cũ, đây là phương tiện phạm tội nhưng hiện nay cơ quan điều tra chưa xác minh được bà Lê Thị V đang tiếp tục xác minh nên không xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A12 màu đen có số seri R58R23XM6VB, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Minh D và số tiền 1.620.000 đồng thu của Nguyễn Minh D là vật và tài sản của bị cáo, không liên quan việc phạm tội nên trả lại bị cáo Nguyễn Minh D.

[8]*Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

- Khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Cướp giật tài sản”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2022.

3. Về xử lý tang, vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A12 màu đen có số seri R58R23XM6VB, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Minh D (*Đã chuyển kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB ngày 18 tháng 01 năm 2023*) và số tiền 1.620.000 đồng (*Đã chuyển tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 06 tháng 9 năm 2022*).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10-5-2023). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BTh
- VKSND huyện BB
- Công an huyện BB
- Chi cục THADS huyện BB
- UBND nơi bị cáo cư trú (thay thông báo)
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Th